

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 11/07/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Le;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hưng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Giàng Lao T , sinh năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc Mông; Con ông Giàng Lao B, sinh năm 1977 và bà Tênh Thị X, sinh năm 1977; Có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 25/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS. Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/3/2017 đến nay. Có mặt.

Những người bị hại:

- Ông Phàng Lao G. Sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Bản P 3, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Quách Công T. Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: khu tập thể trường tiểu học C, bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Giàng Lao Đ. Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Bản P 3, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn T. Sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Bản K 2, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Giàng Lao L. Sinh ngày 02/9/2001

Nơi cư trú: Bản P3, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho Giàng Lao L:*** Ông Giàng Lao M (Bố đẻ của Giàng Lao L). Sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản P3, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 02 đến ngày 03 tháng 3 năm 2017 Bị cáo Giàng Lao T và Giàng Lao L đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của những người bị hại để trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WIN, Biển kiểm soát 31.665 – X7 của ông Quách Công T; 01 con lợn của ông Giàng Lao Đ; 03 con gà của ông Phàng Lao G với mục đích tư lợi cá nhân. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.550.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Lao T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 17/02/2017 Giàng Lao T điều khiển xe máy nhãn hiệu Win, BKS: 29.927 – P3 của gia đình đi từ nhà đến trung tâm xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để chơi game. Do xe máy đã cũ hỏng nhiều bộ phận và không có đèn chiếu sáng nên Giàng Lao T đem theo 01 chiếc đèn pin loại đèn đeo trên đầu, 01 chiếc tua vít hai đầu chuôi màu vàng và 01 chiếc cờ lê 12 – 14 để soi đường và sửa xe. Đến 23 giờ cùng ngày, Giàng Lao T về đến khu vực Đồn biên phòng Chiềng Tương thì gặp Giàng Lao L. Giàng Lao L rủ Giàng Lao T đến nhà Phàng Lao G ở bản Pa Kha 3, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La trộm cắp gà đem bán lấy tiền tiêu sài, Giàng Lao T đồng ý.

Giàng Lao T điều khiển xe máy chở Giàng Lao L ngồi sau đi đến lán nường của gia đình Phàng Lao G, thấy không có ai trông coi, Giàng Lao T và Giàng Lao L cạy phá rào tre chuồng gà bắt trộm 01 con gà mái lông màu vàng – nâu và 02 con gà con, tổng trọng lượng 03 con gà khoảng 03 kg. Giàng Lao T và Giàng Lao L cho 03 con gà vào trong một chiếc bao tải có sẵn trong lán nường của Phàng Lao G. Sau đó, Giàng Lao T điều khiển xe máy, Giàng Lao L ngồi sau vác bao tải đựng 03 con gà trộm cắp được đi sang xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu

thụ. Khoảng 01 giờ ngày 18/02/2017, Giàng Lao T và Giàng Lao L đi đến khu vực ngã ba cầu Tô Buông, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Tương và Công an xã Lóng Phiêng kiểm tra, thấy Giàng Lao T và Giàng Lao L có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản, Công an xã Chiềng Tương tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc xe máy BKS: 29.927 – P3 và 03 con gà của Giàng Lao T và Giàng Lao L, đồng thời yêu cầu Giàng Lao T và Giàng Lao L đứng 08 giờ ngày 18/02/2017 có mặt tại trụ sở UBND xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để làm việc nhưng Giàng Lao T và Giàng Lao L không chấp hành.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2017, Giàng Lao T rủ Giàng Lao L đi tìm trộm cắp xe máy tại khu vực bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La để sử dụng làm phương tiện cùng nhau rời khỏi địa bàn huyện Yên Châu tìm nơi làm thuê kiếm tiền sinh sống và chơi game, nếu không tìm được việc làm thì tìm nơi tiêu thụ xe máy trộm cắp được lấy tiền tiêu sài, Giàng Lao L đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày Giàng Lao T và Giàng Lao L đi bộ vào khuôn viên Trường Tiểu học Chiềng Tương B, thuộc bản Co Lắc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Đến khu tập thể giáo viên của Trường, Giàng Lao T và Giàng Lao L thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Win, BKS: 31.665 – X7 của Quách Công T tạm trú tại: bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La dựng ở trước hiên phòng ngủ của vợ chồng Quách Công T. Quan sát xung quanh không có ai, vợ chồng Quách Công T đã đi ngủ, Giàng Lao T và Giàng Lao L đến vị trí để xe máy, phát hiện xe không khóa cổ Giàng Lao L lên lút dắt xe còn Giàng Lao T dùng hai tay nhắc bánh trước của xe để đưa xe xuống bậc thềm tránh bị phát hiện. Giàng Lao L dắt xe của Quách Công T đến đoạn đường dân sinh bản Co Lắc cách cổng trường Tiểu học Chiềng Tương B khoảng 100m, dùng đèn pin soi cho Giàng Lao T đấu nối hệ thống điện xe. Sau đó Giàng Lao T dùng cờ lê và tua vít mang theo từ trước tháo biển kiểm soát xe đưa cho Giàng Lao L cầm rồi điều khiển xe máy chở Giàng Lao L đi theo vành đai biên giới Việt - Lào qua xã Chiềng On, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và xã Phiêng Pắn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trên đường đi, Giàng Lao L vứt biển kiểm soát của xe máy (Giàng Lao L không nhớ vứt ở khu vực nào). Giàng Lao T và Giàng Lao L đến huyện Sông Mã tỉnh Sơn La làm thuê từ ngày 19/02/2017 đến ngày 23/02/2017. Sau đó, Giàng Lao T dùng xe máy trộm cắp được của Quách Công T chở Giàng Lao L đến thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để chơi game. Đến ngày 03/3/2017, Giàng Lao T và Giàng Lao L quay về bản Thanh Yên 1 xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 03/3/2017 khi Giàng Lao T và Giàng Lao L đang chơi game tại quán của Trần Doãn Nghĩa ở bản Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Giàng Lao T nói với Giàng Lao L: Hết tiền rồi, đi về thôi. Giàng Lao L nói: Nhà Giàng Lao Đ ở cùng bản P3, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La với Giàng Lao L có nuôi lợn ở nương, ban đêm không có người trông coi. Giàng Lao

T rử Giàng Lao L đến nương nhà Giàng Lao Đ trộm cắp lợn đem bán lấy tiền tiêu sài, Giàng Lao L đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Giàng Lao T điều khiển xe máy trộm cắp được của Quách Công T chở Giàng Lao L đi từ bản Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến nương của gia đình Giàng Lao Đ ở khu vực bản P 3, xã C, huyện Y, tỉnh S. Đến nơi, thấy không có người trông coi, Giàng Lao T và Giàng Lao L lừa lợn vào vách đá rồi dùng dây buộc chân 01 con lợn cái lông màu đen, trọng lượng khoảng 50kg cho vào một chiếc bao tải màu cam có sẵn ở chuồng nuôi lợn của gia đình Giàng Lao Đ. Sau đó, Giàng Lao T điều khiển xe máy chở Giàng Lao L ngồi sau ôm bao tải đựng lợn đi đến chợ trung tâm xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 giờ ngày 04/3/2017, Giàng Lao T và Giàng Lao L đến nhà Bùi Văn T – Trú tại: bản K 2, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La hỏi bán lợn. Bùi Văn T hỏi: Con lợn này ở đâu? Giàng Lao T trả lời: Lợn của gia đình, do người nhà ốm phải nằm viện cần tiền nên bán. Giàng Lao T và Giàng Lao L thoán thuận bán con lợn trên với giá 1.000.000đ cho Bùi Văn T. Có được tiền, Giàng Lao T và Giàng Lao L đến quán của Trần Doãn Nghĩa tiếp tục chơi game. Đến ngày 06/3/2017, khi Giàng Lao T và Giàng Lao L đang chơi game thì bị Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Chiềng Tương phát hiện và đưa về trụ sở UBND xã Chiềng Tương làm việc. Giàng Lao T và Giàng Lao L đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Win, BKS: 31.665 – X7 trộm cắp ngày 18/02/2017 của Quách Công T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu , bị cáo Giàng Lao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Giàng Lao L, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu , chứng cứ mà cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại các bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/HĐĐG ngày 07/3/2017 và số 22/HĐĐG ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận:

- 01 Mô tô loại WIN nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, Biển kiểm soát: 31.665 – X7 xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt của Ông Quách Công T có giá trị là 3.750.000 đồng.

- 01 con lợn cái màu lông đen trọng lượng 50 kg tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt của gia đình ông Giàng Lao Đ có giá trị là $50\text{kg} \times 50.000\text{đ} = 2.500.000$ (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 03 con gà mái tổng trọng lượng 03 kg tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt của gia đình ông Phàng Lao G có giá trị là $03\text{kg} \times 100.000\text{đ} = 300.000$ (Ba trăm nghìn) đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Giàng Lao T và Giàng Lao L trộm cắp là 6.550.000 (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên và cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã tiến hành việc xử lý những vật chứng như sau:

Đối với 03 con gà do Giàng Lao T và Giàng Lao L trộm cắp của ông Phàng Lao G. Ngày 19/02/2017 Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Phàng Lao G.

Đối chiếc với xe máy nhãn hiệu HONDA – WIN màu sơn đen, BKS: 31.665 – X7 do Giàng Lao T và Giàng Lao L trộm cắp ngày 18/02/2017, đến ngày 12/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông Quách Công T.

Đối với con lợn do Giàng Lao T và Giàng Lao L trộm cắp của gia đình ông Giàng Lao Đ và đem bán cho ông Bùi Văn T. Ngày 15/3/2017, ông Bùi Văn T giao nộp con lợn trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu. Ngày 15/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trao trả lợn cho gia đình ông Giàng Lao Đ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WIN, BKS: 29.927 – P3 Giàng Lao T và Giàng Lao L sử dụng làm phương tiện để trộm cắp gà của gia đình ông Phàng Lao G. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của ông Giàng Lao B – Sinh năm: 1997 – Trú tại: bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của Giàng Lao T). Việc Giàng Lao T và Giàng Lao L sử dụng xe máy của ông Giàng Lao B đi trộm cắp tài sản, ông Giàng Lao B không biết. Ngày 01/3/2017 Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông Giàng Lao B.

Đối với những vật chứng:

- 01 cờ lê bằng kim loại 14 – 12, loại hai đầu đã cũ.
- 01 tua vít dài 19 cm, chuôi bằng nhựa cứng màu vàng dài 09cm, loại tua vít hai đầu đã qua sử dụng.
- 01 đèn pin do Trung Quốc sản xuất, loại đèn pin đeo đầu không có dây đeo, màu tím than đã qua sử dụng.
- 01 bao tải màu cam, loại bao chứa 50kg, đã cũ, có một lỗ thủng bên dưới đáy bao đường kính 04 cm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/KSĐT-KT ngày 19 tháng 5 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng Lao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Lao T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa những người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và có yêu cầu, đề nghị như sau:

- Người bị hại ông Phàng Lao G đề nghị bị cáo Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) liên đới bồi thường cho ông số tiền công truy tìm là 720.000 (Bảy trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Người bị hại ông Quách Công T yêu cầu Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) liên đới bồi thường cho ông tiền công truy tìm và làm lại biển kiểm soát xe máy do Giàng Lao T và Giàng Lao L làm mất 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng;

- Người bị hại ông Giàng Lao Đ yêu cầu Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) liên đới bồi thường cho ông số tiền công truy tìm là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng;

- Người có quyền lợi liên quan ông Bùi Văn T yêu cầu Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) hoàn trả số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng, là tiền ông Bùi Văn T bỏ ra để mua lợn của Giàng Lao T và Giàng Lao L;

- Người đại diện hợp pháp cho Giàng Lao L là ông Giàng Lao M chấp nhận thay Giàng Lao L liên đới bồi thường cho gia đình những người bị hại và người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

Đến thời điểm xét xử bị cáo Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người liên quan có yêu cầu như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng Lao T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điều 138 BLHS.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS; điểm g, n khoản 1 Điều 48 BLHS đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 BLHS; điều 584; 586; 587; 588 Bộ luật dân sự 2015, buộc Giàng Lao T và Giàng Lao L liên đới bồi thường cho Quách Công T 2.000.000 (Hai triệu) đồng, chia phần Giàng Lao T, Giàng Lao L mỗi người có trách nhiệm bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng;

Bồi thường cho Giàng Lao Đ 720.000 (Bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, chia phần Giàng Lao T, Giàng Lao L mỗi người có trách nhiệm bồi thường 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng;

Bồi thường cho anh Bùi Văn T 1.000.000 (Một triệu) đồng chia phần Giàng Lao T, Giàng Lao L mỗi người có trách nhiệm bồi thường 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 1 điều 76, điểm a, khoản 2 điều 76 BLTHS tịch thu tiêu hủy:

- + 01 cờ lê bằng kim loại 14- 12 đã cũ;
- + 01 tua vít dài 19 cm đã cũ;
- + 01 đèn pin treo trên đầu, không có dây;
- + 01 bao tải màu cam đã cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 03/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Giàng Lao T chịu án phí HSST 200.000 (Hai trăm nghìn) Đồng; án phí DSST 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), Giàng Lao L chịu án phí DSST 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo đã biết rõ hành vi của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Giàng Lao T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Giàng Lao L, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án Thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 02 đến ngày 03 tháng 3 năm 2017 Bị cáo Giàng Lao T đã liên tiếp trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WIN, Biển kiểm soát 31.665 – X7 của ông Quách Công T có giá trị 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 con lợn của ông Giàng Lao Đ có giá trị 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng; 03 con gà của ông Phàng Lao G có giá trị 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đều vì mục đích tư lợi cá nhân. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.550.000 (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Như vậy hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Giàng Lao T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Giàng Lao T đã nhiều lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, ngoài lần phạm tội này trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý và bị cáo đã hai lần dụ dỗ, xúi dục Giàng Lao L phạm tội, khi phạm tội Giàng Lao L là người chưa thành niên, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần”; “Tái phạm” và “Xúi dục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên,

căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội nhiều lần trong thời gian ngắn, nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi phạm tội chưa bồi thường cho người bị hại nên cần xử bị cáo trên mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.....”, Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo hiện nay sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Giàng Lao L tại các thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Giàng Lao L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 12 BLHS và phạm tội ít nghiêm trọng nên Ngày 28/4/2017 Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã ra quyết định số 008261/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp cảnh cáo đối với Giàng Lao L là hợp pháp cần chấp nhận.

Tuy nhiên trong vụ án này Giàng Lao L được xác định là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án về nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi liên quan, thời điểm phạm tội Giàng Lao L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Giàng Lao L không có tài sản gì có giá trị nên người đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M (Bố đẻ Giàng Lao L) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự.

Đối với Ông Bùi Văn T là người mua 01 con lợn của Giàng Lao T và Giàng Lao L, Ông Bùi Văn T không biết con lợn đó là do Giàng Lao T và Giàng Lao L trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan quan Cảnh sát điều tra Công an xã Chiềng Tương và Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp những tài sản sau:

- Trả lại cho ông Giàng Lao B 01 chiếc mô tô nhãn hiệu WIN Biển kiểm soát 29.927-P3;
- Trả lại cho ông Quách Công T 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA – WIN màu sơn đen, biển kiểm soát 31.665-X7;
- Trả lại cho ông Giàng Lao Đ 01 con lợn;
- Trả lại cho ông Phàng Lao G 03 con gà.

Xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, đúng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần chấp nhận.

Đối với các vật chứng đang lưu giữ tại khi chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu gồm:

- 01 cờ lê bằng kim loại 14 – 12, loại hai đầu đã cũ;
- 01 tua vít dài 19 cm, chuỗi bằng nhựa cứng màu vàng dài 09 cm, loại tua vít hai đầu đã qua sử dụng;
- 01 đèn pin do Trung Quốc sản xuất, loại đèn pin đeo đầu không có dây đeo, màu tím than đã qua sử dụng;
- 01 bao tải màu cam, loại bao chứa 50kg, đã cũ, có một lỗ thủng bên dưới đáy bao đường kính 04 cm.

Đây là những vật chứng bị cáo đã dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy yêu cầu bồi thường trên của những người bị hại và người có quyền lợi liên quan là hợp lý áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 588; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Giàng Lao T và Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) phải liên đới bồi thường cụ thể như sau:

- Liên đới bồi thường cho ông Phàng Lao G số tiền 720.000 (Bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, chia phần cho bị cáo Giàng Lao T bồi thường cho ông Giàng số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng, Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) bồi thường cho ông Giàng số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng;

- Liên đới bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, chia phần cho bị cáo Giàng Lao T bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng, Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng;

- Liên đới bồi thường cho ông Giàng Lao Đ số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, chia phần cho bị cáo Giàng Lao T bồi thường cho ông Giàng Lao Đ số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) bồi thường cho ông Giàng Lao Đ số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Liên đới bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng, chia phần cho bị cáo Giàng Lao T bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn), Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Lao T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Giàng Lao T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 07 tháng 3 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về bồi thường dân sự:* Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 588; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Giàng Lao T phải bồi thường cho ông Phàng Lao G số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; Bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng; Bồi thường cho ông Giàng Lao Đ số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng; Bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Giàng Lao T phải bồi thường là 2.110.000đ (Hai triệu một trăm mười nghìn) đồng.

- Buộc Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) phải bồi thường cho ông Phàng Lao G số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; Bồi thường cho ông Quách Công T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng; Bồi thường cho ông Giàng Lao Đ số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng; Bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) phải bồi thường là 2.110.000đ (Hai triệu một trăm mười nghìn) đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 cờ lê bằng kim loại 14–12, loại hai đầu đã qua sử dụng;

- 01 tua vít dài 19 cm, chuôi bằng nhựa cứng màu vàng dài 09cm, loại tua vít hai đầu đã qua sử dụng;

- 01 đèn pin do Trung Quốc sản xuất, loại đèn pin đeo đầu không có dây đeo, màu tím than đã qua sử dụng;

- 01 bao tải màu cam, loại bao chứa 50kg, đã cũ, có một lỗ thủng bên dưới đáy bao đường kính 04 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu)

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo Giàng Lao T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc Giàng Lao L (Đại diện hợp pháp là ông Giàng Lao M) phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được Bùi Văn T hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2 cấp);
- Công an huyện;
- THAHS;
- THADS;
- Trại giam;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Ấn văn;
- Lưu HSVA .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương